

Bản án số: 208/2017/HSST

Ngày: 21/7/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, giới tính: Nam, sinh năm: 1976, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 8 đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông Nguyễn Tự Q và bà Nguyễn Thị Kim H. Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị G. Con: Có một người con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 214/STHS ngày 22/10/1997, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án (đã được đình chỉ thi hành án phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 20/9/2011).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2016 (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông: Bành Quốc V, sinh năm: 1979. Trú tại: Số 57/61 đường B, Phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Anh: Nguyễn Tuấn O, sinh năm: 1986. Trú tại: Số 152A/29 đường P, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Chị: Lê Nhựt E, sinh năm: 1984. Trú tại: Số 1041/71/4 đường X, phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Thanh S bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vào lúc 09 giờ ngày 19/02/2016, Công an Phường 10, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số 8 đường D, Phường M, Quận T của Nguyễn Thanh S. Qua kiểm tra, Công an Phường 10, Quận 8 phát hiện thu giữ: Trong túi quần sau của S 01 bóp da bên trong có 03 gói nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp; tạm giữ của S: 01 cân tiểu ly hiệu Amput, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng cắt nhọn một đầu và số tiền 500.000 đồng. Lúc kiểm tra, tại đây có Nguyễn Tuấn O và Lê Thanh K nên Công an Phường 10, Quận 8 đưa tất cả về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, toàn bộ vụ việc được chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 522/KLGD-H ngày 29/4/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Hai gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh S và hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 gửi đến giám định, bên trong có:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, có trọng lượng 0,2938g (không phải hai chín ba tám gram) có thành phần Methamphetamine (MA).

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon, có trọng lượng 7,1044g (bảy phải một không bốn bốn gram) có thành phần Methamphetamine (MA).

Ngày 06/01/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh có công văn số 794/PC45-Đ6 giải thích từ ngữ trong kết luận giám định ma túy nói trên như sau:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2938g (không phải hai chín ba tám gram), loại Methamphetamine.

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,1044g (bảy phải một không bốn bốn gram), loại Methamphetamine.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xác định Bành Quốc Xuân V đã 02 lần mua ma túy của S nên mời Vinh về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Thanh S khai nhận: Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài, S mua bán ma túy tổng hợp để thu lợi từ đầu tháng 02/2016. Vào khoảng 10 giờ ngày 17/02/2016, S đến một con hẻm ở đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh (không rõ địa chỉ) gặp một người đàn ông tên “Trung” (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy tổng hợp với giá 3.500.000 đồng. Sau đó, S đem về nhà phân thành 04 gói (gồm 02 gói nhỏ bán giá 500.000 đồng/gói và 02 gói lớn). Khoảng 12 giờ ngày 17/02/2016, S bán cho Bành Quốc Xuân V 01 gói ma túy tổng hợp giá 500.000 đồng tại trước cửa nhà của S. Số ma túy còn lại S bỏ vào trong bóp và dự định phân 02 gói lớn thành 06 gói nhỏ để bán giá 500.000 đồng/gói, số ma túy vụn còn lại sau khi phân chia S để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/02/2016, S đang ở nhà cùng với Lê Nhựt E (là bạn gái của S) và Nguyễn Tuấn O (là người thường bán gà đá cho S và thường được S cho sử dụng ma túy) thì Công an Phường 10, Quận 8 đến kiểm

tra hành chính, phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Trước đó, vào ngày 03/02/2016, S đã bán cho Bành Quốc Xuân V 01 gói ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Lời khai của Nguyễn Thanh S phù hợp với lời khai của Bành Quốc Xuân V và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong thời gian phạm tội, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận đã thu lợi bất chính số tiền 562.500 đồng và đã tiêu xài hết.

Về vật chứng thu giữ: Ngoài những vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 còn thu giữ của Bành Quốc Xuân V 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0908628923. Vinh khai có sử dụng liên hệ mua ma túy của S.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 18/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (để sung quỹ Nhà nước) theo quy định tại điểm b Khoản 2, Khoản 5 của Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do nghiện ma túy và muốn kiếm tiền tiêu xài, nên bị cáo bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy, bị cáo khai mua của đối tượng tên “Trung” (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Cách thức bị cáo thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Bị cáo đi đến một con hẻm ở đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) gặp một người đàn ông tên “Trung” (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy tổng hợp (loại lớn) với giá 3.500.000 đồng. Sau đó, đem về nhà phân ra như sau: 01 gói lớn phân ra một ít thành 02 gói nhỏ (bán với giá 500.000 đồng/gói) và phần còn lại của gói lớn cùng với 01 gói lớn S bỏ vào trong bóp và sẽ tiếp tục phân chia ra thành 06 gói nhỏ bán giá 500.000 đồng/gói), số ma túy vụn còn lại sau khi phân chia S để sử dụng cho bản thân.

Trong những người mua ma túy của S có Bành Quốc Xuân V, V đã mua ma túy của S được 02 lần (ngày 03/02/2016 và ngày 17/02/2016) tại trước cửa nhà của S đang ở, với cách thức liên lạc qua điện thoại di động để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy.

Xét lời khai nhận của bị cáo S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản đối chất; bản kết luận giám định; lời khai người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố.

Vật chứng thu giữ của bị cáo S, qua giám định xác định:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2938g (không phải hai chín ba tám gram), loại Methamphetamine.

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,1044g (bảy phẩy một không bốn bốn gram), loại Methamphetamine.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Với trọng lượng (khối lượng) chất ma túy và hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, vẫn cố ý phạm tội.

Xét, trong thời gian phạm tội, bị cáo Nguyễn Thanh S trước khi bị phát hiện bắt quả tang, đã có ít nhất 02 (hai) lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và mỗi lần đều đủ dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chưa bị xử lý và còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; nên thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần”. Do đó, bị cáo sẽ bị xét xử theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải thật nghiêm, cần có một khoảng thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo có thái độ khai báo tương đối thành khẩn, cũng phần nào tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung và khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ nhà nước và buộc bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội (theo khai nhận của bị cáo) theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 và điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

+ Về vật chứng: Xét:

- 02 gói niêm phong số 522/16 (gói 1), 522/16 (gói 2), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và chữ ký giám định viên Nguyễn Mạnh Cường; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 ống hút vuốt đầu nhọn, 01 cân tiểu ly hiệu Amput cùng 01 cái bóp da; là những dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy;

- 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei: 354195/02/649413/8, gắn sim số 02103388838 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356633/05/811774/6, gắn sim số liên lạc 0908628923; là tài sản hợp pháp của bị cáo S và của Bành Quốc Xuân V, đã dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền 500.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Tuấn O và Lê Thanh K, qua điều tra xác định không phải là đồng phạm của Nguyễn Thanh S. Do O, K và Bành Quốc Xuân V có sử dụng trái phép chất ma túy; nên ngày 19/02/2016, Công an Phường 10, Quận 8 quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 750.000 đồng.

Đối với “Trung” là người bán ma túy cho S, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với căn nhà số 8 đường D, Phường M, Quận T; là tài sản của ông Q và bà H. Bị cáo S sử dụng căn nhà để cất giấu ma túy bán, ông Q và bà H không biết; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 và điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/02/2016.

+ Về hình phạt bổ sung và khoản tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 562.500 đồng (năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng); để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 522/16 (gói 1), 522/16 (gói 2), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Thanh S, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và chữ ký giám định viên Nguyễn Mạnh Cường; 01 ống hút vuốt đầu nhọn, 01 cân tiểu ly hiệu Amput cùng 01 bóp da;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei: 354195/02/649413/8, gắn sim số 02103388838 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356633/05/811774/6, gắn sim số liên lạc 0908628923 cùng số tiền 500.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 158/PNK ngày 19/5/2016 của Công an Quận 8, TP.HCM và theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 19/5/2016 của Kho bạc Nhà nước Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**Trần Trọng Trú**